

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 1

Sư trụ thiền viện Ninh Tuyên, Giáp Sơn, Lễ Châu, bình xướng Tuyết Đậu, hiển bày Hòa thượng Tụng Cổ Ngữ Yếu.

KHAI THỊ: “ Cách núi thấy khói, tức biết có lửa, cách tường thấy sừng, liền biết có trâu. Nêu một rõ ba, mắt nhìn qua liền biết phân lượng, đây là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền. Đến như cắt đứt các dòng, Đông vọt lên Tây lặn xuống ngang dọc nghịch thuận buông nắm tự tại, chính lúc như thế. Hãy nói là chỗ hành lý của người nào? Thử xem ngôn ngữ của Tuyết Đậu.

CÔNG ÁN: Lương Vũ Đế hỏi Đại sư Đạt-ma: Thế nào là Đệ nhất nghĩa của Thánh đế?

Đạt-ma đáp: Rỗng rang không Thánh.

Vua hỏi: Người trước mặt trẫm là ai?

Đạt-ma đáp: Không biết.

Vua không lãnh hội. Đạt-ma liền qua sông đến đất Ngụy.

Sau đó vua Vũ Đế đem việc này hỏi Chí Công.

Chí Công nói: Bệ hạ có biết người này không?

Vua nói: Không biết.

Chí Công tâu: Đây là Đại sĩ Quan Âm truyền tâm ấn Phật.

Vũ Đế hối hận sai sứ đi thỉnh Đạt-ma trở lại.

Chí Công tâu: Chẳng những bệ hạ sai sứ đi thỉnh chẳng được, cho dù cả nước đi thỉnh ông ta cũng không trở lại.

GIẢI THÍCH: Đạt-ma thấy đất này có căn khí Đại thừa liền vượt biển đến, nên truyền tâm ấn, khai thị mê đồ, không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Nếu thấy được như thế thì có phần tự do, không bị ngôn ngữ chuyển thoát thể hiện thành, liền ở lại cùng. Vũ Đế đối đáp, chỗ an tâm của Nhị Tổ, tự nhiên thấy được, không có một tình trần phân biệt, một dao cắt đứt thong dong tự tại, đâu cần phân

đúng, phân sai, bàn bạc được mất. Tuy thế, khéo được mấy người.

Vũ Đế thường khoác cà sa, giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã, cảm được hoa trời rơi loạn đất biến thành vàng hiển đạo thờ Phật, ra chiếu cho thiên hạ cất chùa độ Tăng, y theo kinh giáo tu hành, mọi người đều gọi ông là Phật tâm Thiên tử.

Vừa gặp Tổ Đạt-ma Vũ Đế liền hỏi: Trăm cất chùa độ tăng có công đức gì?

Đạt-ma đáp: Không có công đức.

Như gáo nước lạnh tạt vào mặt. Nếu thấu được câu không có công đức này, thì bằng lòng cho ông thấy Đạt-ma. Hãy nói: “Cất chùa độ tăng tại sao không có công đức”. Ý này ở chỗ nào? Võ Đế cùng với Pháp sư Lữ Ước, Phó Đại sĩ, Thái tử Chiêu Minh bàn luận về chân đế và tục đế. Theo trong kinh giáo nói: Chân Đế là nói rõ phi hữu, tục đế là nói rõ phi vô, chân tục không hai, tức là Đệ nhất nghĩa Thánh đế, đây là chỗ huyền diệu của giáo pháp. Vua đem chỗ cực tặc đây hỏi Tổ Đạt-ma. Thế nào là Đệ nhất nghĩa Thánh đế.

Tổ Đạt-ma: Rõng rang không Thánh, nạp tăng trong thiên hạ nhấy không khỏi chỗ này, Đạt-ma cho ông ta một dao cắt đứt.

Ngày nay có người hiểu lầm trở lại cố tình huyền hoặc người: Rõng rang không có Thánh lại thích không dính líu. Tiên sư Ngũ Tổ thường nói: Chỉ rõng rang không Thánh này, nếu người thấu đạt thì về nhà ngồi an ổn, còn bậc nhất đẳng thì giảng nói, không ngại cho ông ta đập bể thùng sơn. Tổ Đạt-ma thật kỳ đặc, cho nên nói: “Tham thấu được một câu, thì ngàn câu, vạn câu đồng thời thấu, tự nhiên quét sạch phiền não, tâm được định. Người xưa nói: “Xương tan thịt nát đáp không đủ đền, một câu rõ ràng vượt trăm ức, Đạt-ma bỏ thẳng vào đầu ông ta một phát, cũng đã ít nhiều lặn đạn. Đế không tỉnh ngộ, lại đem nhân ngã hỏi: Người đối trước mặt trăm là ai? Tổ Đạt-ma từ bi quá lắm lại nhằm ông ta liền đáp “Không biết”, đến nỗi Vũ Đế sững sốt không biết chỗ rơi? Ấy là nói gì? Đến trong đó, có việc hay không việc, đem đến đều không kham.

TỤNG:

Hòa thượng Nghĩa Đoan có làm bài Tụng:

*Nhất tiễn tâm thường lạc nhất điều
Cánh gia nhất tiễn dĩ tương nhiêu
Trực quy Thiếu Thất phong tiền tọa
Lương chúa lưu ngôn cánh khứ chiêu*

DỊCH:

*Một mũi tâm thường rớt một con
Lại thêm một mũi tổ lòng son
Thẳng về thiếu thất ngòi trên danh
Lương chúa thôi đừng có ngóng mong.*

Lại bảo: Ai ngóng mong vua không hiểu Đạt-ma âm thầm ra khỏi nước. Cái lão này chỉ dành bối rối. Bấy giờ, Hiếu Minh Đế đất Ngụy còn tại vị, ông là người chủng tộc người phương Bắc họ Thác-bạt, sau này mới gọi là Trung Quốc. Tổ Đạt-ma đến nước này cũng không yết kiến vua đi thẳng đến Thiếu Lâm, ngòi xây mặt vào vách chín năm, tiếp nhận Nhị tổ. Nơi xứ ấy gọi Ngài là Bích Quán Bà-la-môn. Sau đó Lương Vũ Đế hỏi Chí Công. Chí Công tâu: Bệ hạ có biết người ấy không?

Vũ Đế bảo: Không biết.

Hãy nói câu này cũng với câu “chẳng biết” của Tổ Đạt-ma nói như thế là đồng hay khác? Giống thì cũng giống, nhưng đúng thì không đúng. Nhiều người hiểu lầm nói: Trước kia Tổ Đạt-ma đáp ông là Thiền. Sau này Vũ Đế đáp với Chí Công, “chẳng biết” là chẳng biết nhau, thật nào có dính dáng. Lúc ấy Chí Công hỏi như thế, hãy nói: Đáp thế nào? Sao không đập một gậy tốt cho rồi chết, khỏi thấy bôi hồ trét lọ. Vũ Đế lại “không biết”. Chí Công gặp lúc phải làm bèn nói: Đây là Đại sĩ Quán Âm, truyền tâm ấn Phật, Đế hối hận liền sai sứ đi thỉnh lại. Thật chẳng ngại ngần. Chính khi Chí Công nói: “Đây là Đại sĩ Quán Âm truyền tâm ấn Phật”, cũng nên đuổi ông ta ra khỏi nước, vẫn còn khá hơn một chút. Tương truyền: Ngài Chí Công mất vào niên hiệu Thiên Giám thứ mười hai mà Tổ Đạt-ma sang Trung Quốc vào năm đầu niên hiệu Phổ Thông (520), cách nhau bảy năm, vì sao lại nói đồng thời gặp nhau. Đây ắt là sai. Theo truyện ghi: Như nay không luận việc này, chỉ cần biết đại cương thôi, vả lại nói: Đạt-ma là Quán Âm, Chí Công là Quán Âm thì ai là Quán Âm thật? Đã là Quán Âm vì sao lại có đến hai người, vì sao chỉ hai người mà thành đoàn kết đội. Thời Hậu Ngụy luật sư Quang Thống, Tam Tạng Bồ-đề-lưu-chi cùng Tổ Đạt-ma luận bàn, Tổ bài bác tướng, chỉ thẳng tâm, các vị này tâm lượng còn hẹp hòi, tự không kham nhiệm, dấy khởi tâm hại, nhiều lần để thuốc độc. Đến lần thứ sáu, do hóa duyên đã hết, đã được người truyền pháp nên không cần cứu nữa. Tổ ngồi yên mà tịch, được nhập tháp trên núi Hùng Nhĩ. Chùa Định Lâm thời Hậu Ngụy Tống Vân đi sứ đến núi Thông Lãnh, gặp Tổ tay quảy chiếc dép đi về Tây. Vũ Đế nhớ lại, tự soạn bia văn rằng: “Than ôi! Thấy đó mà không thấy, gần đó mà không gần, gặp

đó mà không gặp, kim ấy, cổ ấy, oán ấy hận ấy. Lại tán: Tâm có vậy, nhiều kiếp mang thân phàm phu, tâm không vậy, trong khoảng sát-na liền lên Diệu giác. Hãy nói: Đạt-ma nay ở nơi nào? (141) sai làm cũng không biết.

TỤNG:

Thánh Đế khoánh nhiên
Hà đương biện đích
Đối trăm giả thù?
Hoàn vân bất thù?
Hoàn vân bất thức
Nhân tự ám độ giang
Khởi miễn sanh kinh cứu
Hạ quốc nhân truy bắt tái lai
Thiên cổ vạn cổ không tương ước
Hữu tương ước
Thanh phong tập địa hữu hà cực.
Thánh đế rỗng thân
Làm sao biện trúng
Đối trăm là ai?
Lại bảo chẳng biết
Nhân đây ngằm sang sông
Há khởi sanh gai góc
Người cả nước mời chẳng trở về
Muôn đời ngàn nhớ nhau rỗng
Thôi nhớ nhau
Gió mát khắp nơi nào có tốt.
Sư quay nhìn chung quanh nói: “Ở đây có Tổ Sư chăng?”
Tự nói: “Có!” Gọi đến rửa chân cho Lão tăng”

Cứ theo lời tụng công án này của Tuyết Đậu, giống như người giỏi múa kiếm Thái A, hơi lên hư không thân thang mà không chạm đến lưỡi bén. Nếu người không có thủ đoạn này, vừa nắm đến liền chạm lưỡi đứt tay. Nếu là người có mắt sáng, thấy sư một đưa ra, một rút lại, một khen, một chê, chỉ dùng bốn câu, đủ quyết định một tấc công án. Đại khái Tụng cổ chỉ là “nhiều lộ nơi thiền”. Niên cổ đại cương, là “cứ khoản kết án” mà thôi. Tuyết Đậu vì ông ta, lòi ra bỏ vào đầu liền nói: “Khuyếch nhiên, hà đương biện đích Thánh đế”. Tuyết Đậu ngay đầu hạ câu này, rất độc đáo. Hãy nói, cuối cùng làm sao biện trúng. Dù mắt sắt mắt trông đồng, cũng tìm không được. Đến đây, dùng tình thức

để suy đoán được không? Cho nên Vân Môn nói: Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, một cái này không rơi vào cơ tâm, ý thức, tình tưởng, đợi ông mở miệng, kham làm gì? Khi khởi so sánh thì đã quá xa rồi. Tuyết Đậu nói: Nạp tăng khắp nơi làm sao biện trúng. “Đối trăm giả thù” lại bảo Hoàn vân bất thức. Đây là Tuyết Đậu rất mực từ bi vì người mà lập lại. Hãy nói: “Rỗng rang” và “không biết” là một loại hay hai loại?

Nếu là người đã liễu ngộ thì không nói mà hiểu, người chưa liễu ngộ thì nhất định, cho là hai, mọi người khắp nơi tầm thường đều nói Tuyết Đậu một phen chỉ. Đâu không biết, chỉ bốn câu tụng đã tốt công án. Sau này vì lòng từ bi, tụng ra sự tích, Nhân tự ám độ giang, khởi miễn sanh kinh ức. Tổ Đạt-ma đến đất này vì gỡ niêm mở trói, nhổ đinh tháo chốt, dẹp trừ gai góc. Không chỉ người thời bấy giờ mà người đời nay gót chân vẫn lún sâu mấy trượng Hạp quốc nhân truy bất tái lai. Thiên cổ vạn cổ không tương ức, không trượng phu. Hãy nói Đạt-ma ở nơi nào? Nếu thấy Đạt-ma, thì thấy chỗ rốt sau vì người của Tuyết Đậu. Tuyết Đậu sợ người theo cái thấy phạm tình, cho nên rút hẳn cây chốt cửa, bày mình, nói: Hưu tương ức Thanh phong táp địa hữu hà cực”. Đã dứt cái nghĩ, việc dưới gót chân ông là cái gì?

Tuyết Đậu nói: Chính nay gió mát khắp nơi trên trời dưới trời chỗ nào thiếu? Tuyết Đậu nắm việc ngàn xưa muôn xưa ném đến trước mặt. Chẳng những Tuyết Đậu đương thời chỗ nào thiếu? Mà trên Sư lại sợ người chấp ở đây, lập lại phương tiện lớn tiếng nói: Ở đây có Tổ sư không. Tự đáp “có”. Tuyết Đậu ở trong ấy không ngại, vì người lòng son từng mảnh. Lại tự nói: “Gọi đến rửa chân cho Lão tăng giảm hết uy quang người. Đương thời đã làm đầy đủ bốn phận. Thử nói: Ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Đến đây gọi là lừa cũng đúng, gọi là ngựa cũng được, Danh mạo thế nào? Người thường bảo Tuyết Đậu sai sử Tổ sư, đáng tức cười không dính dáng. Hãy nói: Cuối cùng là thế nào? Chỉ cho Lão Hồ biết, không cho Lão Hồ hiểu.

KHAI THI: Càn khôn chật hẹp, mặt trời trăng sao đồng thời tối. Dù cho gậy đánh như mưa trút, hét tựa như sấm rền cũng chưa đảm đang được việc được hưởng thượng trong Tông thừa. Giả sử chư Phật ba đời chỉ có thể tự biết, lịch đại Tổ sư đồng đề chẳng lên. Một đại Tạng giáo chú giải cũng không nổi. Nạp tăng mất sáng tự cứu không xong. Đến đây làm sao thưa hỏi? Nói một chữ Phật đã phết bùn dính nước, nói một chữ thiên đã hổ thẹn đầy mặt. Bạc Thượng sĩ cứu tham không đợi nói điều này kẻ hậu học sơ cơ cần phải nghiên cứu.

CÔNG ÁN: Triệu Châu dạy chúng: Chí đạo không khó, chỉ hiềm lựa chọn, vừa có ngữ ngôn, là chọn lựa hiểu? Lão tăng không hiểu, các ông có tiếc giữ không? Bấy giờ có vị tăng hỏi: Đã không hiểu thì tiếc giữ cái gì?

Triệu Châu: Ta cũng không biết.

Tăng: Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không hiểu?

Triệu Châu bảo: Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Triệu Châu bình thường nêu thoại đầu này “chỉ tại hiềm chọn lựa”, chỗ này Tín Tâm Minh của Tam Tổ nói: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, chớ nên yêu ghét, rõ ràng minh bạch, vừa có lựa chọn là minh bạch, hiểu như thế là quá sai rồi, giảo đĩnh dán keo kham làm việc gì?

Triệu Châu: Là chọn lựa hay là hiểu: Như nay tham thiền hỏi đạo, không ở trong chọn lựa, liền ngồi trong hiểu.

Lão tăng không ngồi trong hiểu. Các ông có tiếc giữ hay không? Đã không ở trong minh bạch hãy nói Triệu Châu ở chỗ nào? Vì sao lại dạy người tiếc giữ? Tiên Sư Ngũ Tổ thường nói: Duỗi tay khỏi ông, ông làm sao hiểu? Hãy nói thế nào là chỗ duỗi tay? Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận tiêu chuẩn cố định. Câu hỏi của vị Tăng này quả là kỳ đặc, nắm Triệu Châu ở trong không liên tít. “Đã không ở chỗ minh bạch thì tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu không dùng gậy, dùng tiếng hét. Chỉ nói “ta cũng không biết”. Nếu không phải lão này, bị ông ta tát trúng liền quên trước mất sau, nhờ Lão tăng có chỗ an nhiên tự tại, cho nên đáp được như thế. Như Thiền tăng thời nay có hỏi đến cũng nói, “ta cũng không biết, không hiểu”, đây là cùng đường mà khác lối. Vị Tăng này có chỗ kỳ đặc mới biết hỏi: “Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không ở trong minh bạch”, lại khéo tát một cái. Nếu là người khác, thì quên hết đầu đuôi. Triệu Châu là bậc tác gia chỉ nói với y: “Hỏi việc thì được lẽ bái rồi lui”. Vị Tăng này không làm gì được lão ấy, chỉ đành nuốt hơi ngậm miệng. Đây là bậc Đại thủ Tông sư, không cho ông luận bàn huyền diệu, luận cơ, luận cảnh một bề lấy việc bốn phận tiếp người. Cho nên nói mắng ông tiếp lời, khắc nhổ cho ông tạt nước. Thật không biết lão này bình sinh không dùng gậy, hét để tiếp người, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường, mà mọi người không làm gì được. Bởi vì bình sanh(142) lão không có tính toán nhiều. Cho nên nắm ngang dùng ngược, nghịch hạnh thuận hạnh, được đại tự tại. Người thời nay không hiểu được, mặc dù nói Triệu Châu không đáp lời, không nói cho người. Trước mặt sai lầm.

TỤNG:

Chí đạo không khó, lời đúng câu đúng.

Một có nhiều thứ, chỉ một loại, có chỗ gì rõ.

Hai không hai ban.

Chí đạo vô nan

Ngôn đoan ngữ đoan

Nhất hữu đa chủng

Nhị vô lưỡng ban

Thiết tế nhật thượng nguyệt hạ

Hạam tiền sơn thâm thủy hàn

Độc lâu thực tận hỉ hà lập

Khô mộc long ngâm tỏa vị hàn

Nan nan

Giản trạch minh bạch quân tự khan.

Bên trời nhật lên nguyệt xuống

Trước lam nước lạnh núi sâu

Đầu lâu thức hết hỉ nào lập

Cây khô trở nhạc xích chưa cùng. Khó khó, chọn lựa, hiểu anh tự xem.

TỤNG GIẢI:

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của lão, cho nên tụng. “Chí đạo không khó”, theo sau liền nói đầu “Lời đúng câu đúng”. Dở một góc ba góc đều theo. Tuyết Đậu nói:

“Một có nhiều thứ, hai không hai bằng” giống như ba góc trở lại một góc, ông hãy nói chỗ “lời đúng câu đúng”. Tại sao một lại có nhiều thứ, hai lại không có hai ban? nếu không có mắt sáng thì tìm ở đâu? Nếu thấu được hai câu này, thì người xưa nói đã nhồi thành một khối, như xưa thấy núi là núi, sông là sông, dài là dài, ngắn là ngắn, trời là trời, đất là đất, có khi gọi trời là đất, có khi gọi đất là trời, có khi gọi núi là sông, có khi gọi sông là núi. Cuối cùng làm sao được bình yên. Gió lay cây động, sóng nổi thuyền cao, Xuân sinh Hạ trưởng, Thu thu Đông tàng. Một thứ tâm an lặng lẽ vắng bật, thì bốn câu tụng này tuyết hay, Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên phân chia, đúc kết, toán ra, chỉ là trên đầu thêm đầu. Nói “Chí đạo không khó, lời đúng câu đúng”, một có nhiều thứ, hai không hai ban. Tuy không nhiều việc, mà trên trời khi mặt trời mọc thì mặt trăng lặn, trước lam khô núi sâu thì nước lạnh. Đến đây thì lời cũng đúng, câu cũng đúng. Tất cả là đạo, vật vật đều là chân, há không phải là tâm cảnh đều quên, nhồi thành một khối. Tuyết Đậu

phía trước đội ngọn cô phong, phía sau là đuôi không ít. Nếu người tham thấu, tự nhiên giống thượng vị đề hồ. Nếu người tình giả chưa quen thì thấy lúng ta lúng túng, nhất định không thể hiểu được lời nói như thế.

Đầu lâu biết hết hỉ nào lập. “Cây khô trổ nhạc xích chưa cùng” đây chỉ là chỗ qua lại thêm sáng tỏ. Tăng hỏi thế này. Triệu Châu đáp thế kia. Triệu Châu nói: Chí đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa, vừa có ngôn ngữ, là chọn lựa, là hiểu. Lão tăng không hiểu thì ông có tiếc gì không?

Bấy giờ có vị tăng ra hỏi: Đã không hiểu lại tiếc gì cái gì?

Triệu Châu nói: Ta cũng không biết.

Tăng thưa: Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không hiểu?

Triệu Châu: Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.

Đây là công án người xưa hỏi đạo. Tuyết Đậu kéo ra quán xuyên tụng: “Chí đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa”. Như người nay không hiểu ý người xưa, chỉ cứ ngâm lời nhai câu, biết bao giờ liễu ngộ. Nếu hàng tài giỏi thông phương mới có thể biện được lối nói này. Đầu không thấy Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Hương Nghiêm: Trong cây khô trổ nhạc

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Hương Nghiêm: Con mắt trong đầu lâu.

Sau đó có vị Tăng đến hỏi Thạch Sương: Thế nào là trong cây khô trổ nhạc?

Thạch Sương: Còn kẹt hỉ.

Thế nào là con mắt trong đầu lâu?

Còn kẹt thức.

Tăng lại hỏi Tào Sơn: Thế nào là trong cây khô trổ nhạc?

- Huyết mạch không đứt.

- Thế nào là con mắt trong đầu lâu?

- Khô không hết.

- Người nào được nghe?

Tào Sơn: Cả đại địa mọi người đều nghe.

Tăng hỏi: Không rõ rỗng ngâm là chương cú gì?

Tào Sơn: Không biết là chương cú gì mà người nghe đều mất ma-ng. Lại có Tụng rằng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo

Độc lâu vô thức nhãn sơ minh

Hỉ thức tận thời tiêu tức tận

Đương nhân na biện trọc trung thanh

Dịch:

*Cây khô trời nhạc thật thấy được đạo
Đầu lâu không thức mắt vừa sáng
Hỉ thức hết rồi tin tức hết
Người đời nào biện trong trong đục.*

Tuyết Đậu có quả là tay cự phách, một lúc cùng với ông tổng hợp Tung ra. Tuy thế, đều không có hai thức.

Tuyết Đậu sau đó có chỗ vì người nói: “khó khó”. Chỉ hai chữ “khó khó” này cũng phải thấu qua mới được. Vì sao? Bách Trượng nói: tất cả ngôn ngữ, sơn hà đại địa, mỗi mỗi đều xoay về với mình. Tuyết Đậu tung ra rút lại, cuối cùng phải trở về với chính mình. Hãy nói: Chỗ nào là chỗ Tuyết Đậu vì người? “Chọn lựa rõ ràng anh tự xem”. Đã là sẵn bìm tại sao tung rồi lại nói: “Anh tự xem”. Khéo bày vẽ dạy may ông tự xem. Hãy nói, ý rơi vào chỗ nào? Chớ nói mọi người hiểu không được. Giả sử Sơn tăng đến trong ấy cũng chỉ là hiểu không được.

KHAI THI: Một cơ một cảnh, một lời một câu, vẫn mong có chỗ vào. Trên da thịt lành khoét thành thương tích thành hang, thành ổ, đại dụng hiện tiền không còn cơ tác. Lại mong biết có việc hưởng thưởng, bao trùm trời đất, lại tìm tòi không được. Như thế cũng được, không như thế cũng được, thật bé nhỏ thay! Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, rất cao vót thay. Không kẹt được hai đường, làm sao mới đúng, xin thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Mã Đại sư bệnh, Viện chủ đến thăm hỏi: Hòa thượng thân thể thế nào?

Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Mã Đại sư bất an Viện chủ hỏi: Mấy ngày này thân thể Hòa thượng thế nào?

Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Bậc Tổ sư nếu không hãy việc bốn phận thấy nhau thì làm sao đạo này được chói rạng. Công án này nếu biết chỗ rơi là riêng bước trong hư không. Nếu không biết chỗ rơi thì thường thấy cây khô trước núi vẫn còn lầm đường. Nếu là bốn phận Tông sư đến đây phải có thủ đoạn, cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người đói, mới thấy chỗ vì người của Mã Đại sư. Hiện nay có nhiều người nói: Mã Đại sư tiếp viện chủ nực cười không dính líu. Nay ở trong chúng phần nhiều hiểu lầm. Trừng mắt nói: Ở đây mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng, thật chẳng có liên quan chút nào. Đến năm lửa cũng chưa mộng thấy, chỉ làm sai lầm việc của người xưa. Đến như Mã Đại sư nói như thế, ý ở chỗ nào?

Có người nói: Rót cho một chén thuốc đau bụng, có lỗ mũi gì?. Đến đây làm sao được bình yên. Cho nên nói: Con đường hưởng thưởng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc hình như khổ chuyền càn, chỉ mặt trời Phật, mặt trăng Phật, rất là khó thấy. Tuyết Đậu đến đây cũng là khó tụng, song vì thấy thấu được, nên Sư dụng hết công phu trong lúc bình sinh, chỉ chú ra, mọi người muốn thấy Tuyết Đậu không? Hãy xem văn sau đây:

*Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật
Ngũ đế, Tam hoàng thị hà vật?
Nhị thập niên lai tăng khổ thân
Vị quán kỷ hạ thương long quật
Khuất, kham quật thuật
Minh nhãn nạp tăng mạc khinh hốt.*

Dịch: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật, Ngũ đế Tam hoàng (143) là vật gì? Hai mươi năm lại từng cay đắng, vì anh bao phen xuống hang rồng, cúi com nơi nạp tăng mắt sáng chớ xem thường.

GIẢI TỤNG:

Khi Thần Tông tại vị, tự cho bài tụng này là nói mát nước nhà nên không cho vào đại tạng Kinh. Tuyết Đậu trước niên: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật, lại nói: “Ngũ đế tam hoàng là vật gì?” Hãy nói: Ý Tuyết Đậu thế nào? Chính đã nói rồi. Liền đó chú thích lý do: “Thả câu bốn biển, chỉ câu rồng to”. Một câu này đã rõ. Phần sau Tuyết Đậu tự tụng ra lý do bình sanh dụng tâm tham tằm, “hai mươi năm lại từng cay đắng, vì anh bao phen xuống hang rồng”. Giống cái gì? Giống như người xuống hang rồng lấy hạt ngọc. Sau lại đập vỡ thùng sơn, sẽ bảo là thật độc đáo? Trước sau chỉ tiêu được câu: “Ngũ đế Tam hoàng là vật gì? Hãy nói: Lời Tuyết Đậu rơi vào chỗ nào? Phải tự lui lại xem, mới thấy được chỗ Sư rơi. Há không thấy thị giả Hưng Dương Phẫu trả lời câu hỏi của Viễn Lục Công: Rồng Ta-kiệt ra khỏi biển, càn khôn động, thấy mặt nhìn trình nhau việc thế nào?

Hưng Dương Phẫu đáp: Chim cánh vàng ở trong vũ trụ, trong đó ai là người xuất đầu?

Viễn Công hỏi: Bồng gập xuất đầu lại thế nào?

Phẫu: Như cá bắt chim cưu. Anh không tin trước đầu lâu nghiệm mới biết thật.

Viễn: Như thế thì cúi mình bày ngực, thoái thân ba bước.

Phẫu: Con Rùa đen Dưới tòa Tu-di, chớ đợi gỏ đầu mới thoái lui. Ngũ đế Tam Hoàng là vật gì, phần nhiều người ta không thấy được ý

của Tuyết Đậu. Chỉ biết nói mát nước nhà. Nếu hiểu như thế chỉ là cái thấy phàm tình. Đây chính là Tụng Công Tử Hạnh của ngài Thuyền Nguyệt nói:

*Áo gấm theo hoa tay cầm cáp,
Nhàn đi dáng mạo càng thướt thả
Gặt lúa gian nan có biết chi,
Ngũ đế Tam hoàng là vật gì.*

Tuyết Đậu nói: Cúi, cam nói, “nạp tăng mắt sáng chớ xem thường”. Nhiều người ở trong hang rỗng tìm kế sống. Dù cho trên có mắt, trong khuỷu tay có linh phù, nạp tăng mắt sáng soi khắp tứ thiên hạ. Đến đây cũng chớ xem thường, phải là ông cần thận mới được.

KHAI THỊ: Thanh thiên bạch nhật không được chỉ Đông vẽ Tây, thời tiết nhân duyên cần phải tùy bệnh cho thuốc. Hãy nói: buông cũng tốt, nắm cũng tốt, thử nêu xem?

CÔNG AN: Đức Sơn đến Qui Sơn, mặc áo kép lên pháp đường.

Từ Đông sang Tây, từ Tây qua Đông, quay nhìn nói: Không! Không! Rồi đi ra.

Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá xong. Viên Ngộ: Lầm, quả nhiên! Đức Sơn ra đến cửa lại nói: Cũng không được lời thôi. Bèn đẩy đủ oai nghi mới vào ra mắt. Qui Sơn ngồi yên.

Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: Hòa thượng!

Qui Sơn định nắm lấy cái phát trần.

Tuyết Đậu trước ngữ khám phá xong. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên!

Đức Sơn quay lưng lại pháp đường, mang giày cỏ liền đi.

Đến chiều Qui Sơn hỏi Thủ Tòa: Người vừa đến khi này ở đâu?

Thủ Tòa: Khi ấy ông xây pháp đường, mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn nói: Giả này về sau lên đỉnh Cô Phong dựng chiếu am cỏ quả Phật mắng Tổ.

Tuyết Đậu trước ngữ: Trên tuyết thêm sương. (Viên Ngộ lầm), quả nhiên.

GIẢI THÍCH: Giáp Sơn hạ ba “chữ điểm”, mọi người có biết không? Có khi lấy một cọng cỏ dùng làm thân vàng một trượng sáu. Có khi lấy thân vàng trượng sáu dùng làm một cọng cỏ.

Đức Sơn vốn là giảng Sư, giảng kinh Kim Cang ở Tây Thục. Trong Kinh nói: “Kim Cang Dự Định, trong Hậu Đắc Trí phải, ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật, sau mới thành Phật”. Thế mà những con phượng Nam (Thiền Sư) bèn nói “Tức tâm tức Phật”,

Đức Sơn phát giận, gánh Bộ sớ sao đi hành cước, thẳng đến phương Nam phá bọn ma. Xem ông phát giận như thế, cũng là kẻ hung tợn. Ban đầu ông đến Lễ Châu, trên đường gặp bà lão bán bánh, mới thả gánh kinh xuống, mua bánh ăn điểm tâm.

Bà lão: Ông gánh vật gì đó?

Đức Sơn đáp: Kinh Kim Cang Sớ Sao?

Bà lão hỏi: Tôi có một câu muốn hỏi, nếu Hòa thượng trả lời được thì tôi cúng dường bánh điểm tâm, bằng không được thì xin mời đi nơi khác mua. Đức Sơn bảo: Cứ hỏi.

Bà lão hỏi: Kinh Kim Cang nói: Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. Vậy Thượng tọa điểm tâm nào?

Đức Sơn câm lặng.

Bà bèn chỉ đến tham vấn với Long Đàm.

Vừa tới cửa Sơn liền hỏi: Nghe danh Long Đàm lâu mà đến đây “Đàm” lại không thấy, “Long” cũng không hiện. Hòa thượng Long Đàm ở trong nhà bước ra nói: Ông đến gần Long Đàm! Sư liền đành lễ liền lui ra. Đến nửa đêm Sơn vào thắp đứng hầu, canh đã khuya. Long Đàm nói: Sao Ngài không đi ngủ đi. Sơn liền trân trọng vén rèm đi ra, nhìn thấy bên ngoài trời tối đen. Sơn trở lại nói: Bên ngoài trời tối đen, Long Đàm lấy cây đèn đưa cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa cầm, Long Đàm liền thổi tắt. Đức Sơn bỗng tỉnh ngộ, lễ bái Long Đàm.

Long Đàm: Ông thấy cái gì mà lễ bái?

Đức Sơn: Con từ nay về sau không còn nghi đầu của các Hòa thượng trong thiên hạ. Hôm sau Long Đàm Thượng đường nói:

Trong đây có kẻ rãng như cây kiếm, miệng tứ châu máu, đánh một gậy không quay đầu, ngày sau sẽ lên đỉnh Cô Phong lập nên đạo của ta. Đức Sơn bèn đem Sớ sao ra trước pháp đường nổi lửa đốt nói: Cùng các huyền biện, như một sợi lông ném trong hư không, tội chỗ khôn khéo của đời, như một giọt nước nhỏ xuống hồ to, nói xong Sư liền đốt sạch.

Sau khi nghe Qui Sơn giáo hóa hưng thịnh. Đức Sơn đến Qui Sơn tức là tác gia gặp nhau. Đến nơi chiếc bị Sư cũng không cởi, đi thẳng lên pháp đường, từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông ngoái nhìn nói: Không! Không! Bèn đi ra. Hãy nói: Ý thế nào? Có phải điên không? Nhiều người lầm hiểu cho là kiến lập, hoàn toàn không dính líu. Xem ông thế ấy, quả là kỳ đặc. Cho nên nói: Xuất chúng phải là kẻ anh linh, thẳng địch chính là con sư tử. Thi Phật, nếu không có con mắt như thế, dù trải

ngàn năm cũng chẳng làm gì? Đến đây phải là thông phương tác giả mới thấy được. Vì sao? Phật pháp không có nhiều việc, ở đâu mang lầm tình kiến. Đó là tâm cơ họ rối rắm sanh nhiều thứ nhọc nhằn. Do đó Huyền Sa nói: Giống như bóng trăng thu dưới đầm, tiếng chuông đêm vắng, tùy đánh tùy động mà không thiếu, chạm sóng sóng mà không tan, đây vẫn là việc bên bờ sinh tử. Đến (144) đây cũng không được mất, thị phi, cũng không có huyền diệu độc đáo. Nếu không có huyền diệu độc đáo thì làm sao biết ông ta từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông.

Hãy nói Ý thế nào? Lão Qui Sơn cũng không quản ngại ông ta. Nếu không phải là Qui Sơn cũng bị ông ta bẻ gãy rồi. Xem ông ta và Qui Sơn là tác gia gặp nhau, mặc dù ngồi xem thắng bại, nếu không biện sâu đến Tông phong thì đâu có thể như thế.

Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá rồi, giống như cọc sắt, trong chúng cho đó là lời bình. Tuy nhiên tại hai bên lại không đứng vào hai bên. Tuyết Đậu làm sao biết được ông ta nói “khám phá rồi”. Chỗ nào là chỗ khám phá. Hãy nói khám phá Đức Sơn hay khám phá Qui Sơn. Đức Sơn liền đi ra cửa, cần phải nhổ gốc, tự nói: Cũng không được lời thôi, cần phải cùng với Qui Sơn vạch, ngữ tạng tâm tạng, một bãi pháp trường. Lại đầy đủ oai nghi mới trở lại gặp nhau.

Qui Sơn ngồi yên, Đức Sơn đưa tọa cụ nói: “Hòa thượng! Qui Sơn toan nắm cây phát trần, Đức Sơn liền hét, phủ tay áo mà đi ra. Thật là kỳ đặc. Trong chúng nhiều người nói: “Qui Sơn sợ Đức Sơn gì có dính líu. Qui Sơn cũng không bận. Cho nên nói: Trí hơn cầm thú nên được làm cầm thú, trí hơn người nên được làm người. Tham được loại thiền này dù cả đại địa sum-la vạn tượng, thiên đường, địa ngục, cỏ cây con người, súc vật, đồng thời một tiếng hét, ông ta cũng không quản, lật đổ giường thiền, hét tan đại chúng cũng không nhìn lại, cao như trời, dày như đất. Qui Sơn nếu không quét sạch thoai đầu của người trong thiên hạ, khi ấy nghiệm ông ta cũng rất khó. Nếu không phải là một ngàn hai trăm năm mươi (1.250) thiện tri thức thì đến đây phân chia cũng khó rành rõ. Qui Sơn là người ngồi trong buồng the tính toán mà thắng được kẻ địch bên ngoài ngàn dặm, Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ liền đi ra. Hãy nói ý thế nào? Ông nói Đức Sơn hơn hay thua? Qui Sơn như thế là hơn hay thua? Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá rồi là ông hạ công phu, thấy được chỗ tốt cùng sâu sắc của người xưa, mới có cái kỳ đặc như thế, quả thật độc đáo. Tuyết Đường nói: Tuyết Đậu đặt hai cái khám phá, chia làm ba đoạn mới rõ công án này. Giống như người bồng quan phán đoán hai người chiến đấu. Quy Sơn đến chiều tối mới

hỏi Thủ tọa: Người mới vừa khi nay ở đâu?

Thủ Tọa: Khi ấy ông ta quay lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn: Gã này về sau lên đỉnh Cô Phong, dựng am cỏ mắng Phật quả Tổ. Hãy nói Ý chỉ của ông ta thế nào?

Lão Qui Sơn không phải hảo tâm. Về sau Đức Sơn mắng Phật chửi Tổ, làm gió làm mưa, vẫn không ra, khởi hang quỷ của Qui Sơn, bị lão này thấy thấu bình sanh chi tiết. Đến đây gọi là Qui Sơn thọ ký cho Đức Sơn được không? Nói là đầm to chứa núi lý hay đẹp cạp được không? Nếu như thế thật buồn cười không dĩnh dánh, Tuyết Đậu biết được chỗ rơi của công án, dám cùng với ông phán đoán. Lại nói: “Trên tuyết thêm sương”. Lập lại nêu lên cho người thấy. Nếu thấy được thì bằng lòng cho ông cùng Qui Sơn, Đức Sơn Tuyết Đậu đồng tham. Nếu không thấy, được thì tối kỵ không cho sinh tình giải.

TỤNG:

Nhất khám phá

Nhị khám phá

Tuyết thượng gia sương từng hiểm đọa

Phi kỵ tướng quân nhập Lỗ đĩnh

Tài đắc hoàn toàn năng kỹ cá.

Cấp tẩu quá

Bất phóng quá

Cô phong dãnh thượng thảo lý tọa

Đốt!

DỊCH:

Một khám phá.

Hai khám phá.

Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa Phi dạy hướng quân vào Lỗ Đĩnh. Về được hoàn toàn hay mấy kẻ chạy nhanh qua, chẳng bỏ qua.

Trên đỉnh Cô Phong ngồi trong cỏ. Ồi!

TỤNG GIẢI: Vì sao thế? “Vì rần rồng dễ biện, thiên tăng khó lừa”.

Tuyết Đậu tham thấu công án này chỗ chi tiết khúc mắc đặt ba câu, go, lại tụng ra: “Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa”. Đến như Đức Sơn giống ai? Giống Lý Quảng bảm tánh bấn giỏi, Thiên tử phong cho làm tướng quân Phi Kỵ, vào sâu triều đình nước Lỗ, bị Đôn Vu bắt sống. Bấy giờ Lý Quảng bị thương, quân giặc cột dây giữa hai con ngựa để Lý Quảng nằm chở đi. Lý Quảng giả bộ chết, thấy bên cạnh có một

người Hồ ngã cưỡi con ngựa giỏi, Lý Quảng vung mình lên lưng ngựa xô người Hồ ngã xuống, cướp lấy cung tên, quát ngựa chạy về Nam, giương cung bắn lui những kẻ đuổi theo, nhờ đó được thoát. Kẻ này có thủ đoạn như thế, nếu trong chết được sống, Tuyết Đậu dẫn vào trong bìa tụng, để so sánh Đức Sơn tái yết kiến Qui sơn, như trước bị Qui Sơn mà nhảy ra được. Xem cổ nhân thì thấy đến, nói đến, hành đến, dụng đến, quả là bậc anh linh, có tư cách giết người không nháy mắt, mới có thể đứng kham thành Phật. Có người liền đó thành Phật, tự nhiên có tư cách giết người không chớp mắt mới có phần tự do tự tại. Hiện nay có người hỏi đạo, sờ trên đầu dường như khí khái của nạp tăng, vừa đánh nhẹ thì lưng gãy đùi đứt bảy phần tám mảnh, không còn một chỗ nào dính liền. Cho nên người xưa nói: “Tương tục cũng rất khó. Xem Qui Sơn Đức Sơn như thế, há là kiến giải lãng xăng? Lại hoàn toàn có được mấy người? “Chạy nhanh qua” Đức Sơn hét một tướng bèn đi ra. Giống như Lý Quảng bị bắt, sau lập kế, bắn một mũi tên giết một tướng Phiên, chạy ra khỏi triều đình nước Lỗ. Tuyết Đậu tụng đến đây rất có công phu. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra, là nói lên được cái tiện nghi. Đâu biết, lão này như trước không cho người xuất đầu. “chẳng bỏ qua”. Đến chiều Qui Sơn đến chiều hỏi Thủ Tọa: Người vừa đến khi này ở đâu??

Thủ Tọa thưa: Ngay lúc đó, ông ta đã xây lưng về pháp đường mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn nói: Sau này gã đó sẽ lên đỉnh Cô Phong dựng am cỏ mắng Phật chửi Tổ. Đâu từng bỏ qua, quả là độc đáo. Đến đây Tuyết Đậu vì sao nói “trên đỉnh Cô Phong ngồi trong cỏ”. Lại hét một tiếng, hãy nói: Rơi vào chỗ nào? Phải tham vấn ba mươi năm.

KHAI THỊ: Phàm dựng lập Tông giáo phải là kẻ anh linh, có tư cách giết người không chớp mắt, mới có thể ngay đó thành Phật. Cho nên chiếu dụng đồng thời, co duỗi đều xương, lý sự chẳng hai, quyền thật đều hành, cởi mở một phen, kiến lập nghĩa môn thứ hai, dù cắt đứt rồi ren, hậu học sơ cơ khó mà khế ngộ. Hôm qua như thế, việc không thành. Ngày này lại như thế tội hơn trời. Nếu là người mắt sáng một điểm ông ta cũng không được. Hoặc chưa như vậy, duỗi thân trong miệng cọp không khỏi tiêu thân mất mạng, thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tuyết phong dạy: Chúng khắp đại địa thâm tóm lại như hạt thóc, ném trước mặt, chẳng hiểu thùng sơn, đánh trống phỏ thỉnh xem.

GIẢI THÍCH: Trường Khánh hỏi Vân Môn: Tuyết Phong nói như

thế còn có chỗ xuất đầu không?

Vân Môn: Có.

Trường Khánh: Làm thế nào?

Vân Môn: Không thể đều làm kiến giải của Dã hồ tinh.

Tuyết Phong nói: Xấp trên không đủ, xấp dưới có dư, tôi sẽ vì ông làm sấn bìm. Sư cầm gậy đưa lên nói: Có thấy Tuyết Phong không? Quát! Lệnh vua hơi nghiêm, không cho cướp giựt người đi chợ. Đại Quy Triết nói: Ta lại cho ông trên đất thêm bùn. Sư cầm gậy đưa nói: Xem lên! Xem! Tuyết Phong đem phân đến trước mặt mọi người quát, vì sao phân thối mà không biết?

Tuyết Phong dạy chúng: Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt gạo.

Người xưa tiếp vật lợi sinh, có chỗ kỳ đặc, chỉ là không ngại khổ nhọc. Sư ba phen Đầu Tử, Chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông đến nơi làm trưởng, cũng vì thấu thoát việc này. Khi đến Động Sơn làm trưởng trai phạn. Một ngày nọ, Động Sơn hỏi Tuyết Phong: Làm gì?

Tuyết Phong: Đãi gạo.

Động Sơn: Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?

Tuyết Phong: Cát gạo đều bỏ.

Động Sơn: Đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong: Liền úp chậu lại.

Động Sơn: Ông có nhân duyên với Đức Sơn, liền chỉ đường đến yết kiến. Vừa đến Đức Sơn liền hỏi: Việc Tông thừa từ trước học nhân có phần không? Đức Sơn đánh một gậy hỏi: Nói cái gì? Nhân đây Tuyết Phong bèn tỉnh ngộ. Sau đó ở Ngao Sơn trở tuyết. Sư bảo Nham Đầu: Lúc ta ăn gậy của Đức Sơn giống như cái thùng lũng đáy. Nham Đầu hét nói: Ông không thấy nói người “ từ cửa vào không phải là của báu trong nhà, phải là trong hông ngực của mình lưu xuất, để giáo hóa chúng sinh khắp nơi, mới có chút phần tương ứng, Tuyết Phong bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái nói: Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo Ngao Sơn. Người ngày nay người xưa chuyên môn dạy người sau y theo quy củ. Nếu thế chính là phỉ báng người xưa, gọi là làm thân Phật ra máu. Người xưa không cầu thả như người ngày nay, há dùng một lời nửa câu để thỏa bình sinh sao? Nếu dựng lập Tông giáo, tiếp nối thọ mạng của Phật, cho nên thốt ra một lời nửa câu tự nhiên quét sạch đầu lưỡi của người trong thiên hạ, ông không đắm vào ý để tình giải, liên quan đến chỗ đạo lý, xem lời dạy của Tuyết Phong. Biết Sư đã từng gặp bậc tác gia nên mới có rèn luyện tác gia. Hễ nói ra một lời nửa câu, không phải là tâm cơ ý thức suy nghĩ ở trong hang quỷ tìm kế sống, hẳn là siêu quần

bạt tụy, quét sạch cổ kim, không dùng chưa luận bàn, chỗ dùng của nhà người, đều là như thế.

Ngày nọ Sư dạy chúng: Núi Nam có con rắn to mũi nó như con Ta-ba, các ông cần phải cẩn thận đề phòng. Bấy giờ Lăng Đạo giả ra giữa chúng nói: Như thế thì ngày nay giảng đường có người táng thân mất mạng? Sư lại nói: Khấp đại địa là con mắt của Sa-môn. Các ông đi tiêu nơi nào? Sư lại nói: Nhà Vọng Châu gặp ông. Núi Ô Thạch gặp ông rồi; trước tăng đường cùng ông gặp nhau. Bấy giờ Bảo Phước hỏi Nga Hồ:

Trước tăng đường hãy gác qua một bên. Thế nào là nhà Vọng Châu, núi Ô Thạch gặp nhau? Nga Hồ đi nhanh về phương trước.

Sư thường nêu lời loại này dạy chúng như nói: Khấp đại địa nắm lại bằng hạt gạo. Lúc này có thể dùng hình thức suy đoán được không? Phải là đập tan lồng lưới, được mất, phải quấy đồng thời buông sạch, thông dong tự tại tự nhiên thấu được sự rối ren, mới thấy chỗ dùng của người. Hãy nói: Ý Tuyết Phong ở chỗ nào? Nhiều người dùng kiến giải phạm tình nói: Tâm làm chủ của vạn vật, cả đại địa đồng thời trong tay ta. Thật tức cười không đáng. Đến đây phải là kẻ chân thật, thấy thấu suốt xương tủy, lại không rơi vào ý tưởng tình tư. Nếu là kẻ có bản sắc hành cước của nạp tử, thấy ông ta như thế, đã là lười thôi vì người rồi vậy. Xem Tuyết Đậu tụng:

*Ngưu Đầu một
Mã đầu hồi
Tào Khê cảnh lý tuyệt trần ai
Đả cô khán lai quân bất kiến
Bách hoa Xuân chí vị thùy khai.*

Dịch:

*Đầu trâu mất
Đầu ngựa về
Trong mắt tào Khê gương chẳng nơ
Đánh trống đến xem anh chẳng thấy
Trăm hoa Xuân đến nở vì ai?*

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu tự nhiên thấy người xưa, chỉ tiêu mạng mạch kia, bằng một lần vạch ra, liền vì đó tụng.

“Đầu trâu mất, Đầu ngựa về”. Hãy nói: Luận về việc gì? Nếu thấy được suốt, như sáng ăn cháo, trưa ăn cơm, chỉ là tầm thường. Tuyết Đậu từ bi ngay đầu vừa dùng một chùy đập nát, một câu cắt đứt chỉ là quá ư cao vót như đập đá nháng lửa, như làn điện chớp chẳng bày mũi nhọn, không có chỗ cho Ông gá nương. Hãy nói: Nhắm vào ý căn tìm

được không? Hai câu này đồng thời nói hết rồi. Đến câu thứ ba, Tuyết Đậu lại thông một tuyến đường, lược bày một chút phong quy, sớm đã rơi vào cở. Câu thứ tư thẳng bon rơi vào cở.

Nếu nhầm lời mà sinh lời, trên câu sinh câu, trên ý sinh ý, khởi hiểu, không chỉ lụy đến Lão tăng, mà còn cô phụ Tuyết Đậu. Câu của người xưa tuy như thế, nhưng ý không như thế, hoàn toàn không phải là đạo lý trói buộc người. “Trong vắt Tào Khê gương chẳng nhơ”. Nhiều người nói lắng tâm lại là gương, lại tức cười không dính dáng.

Mặc cho suy tính đạo lý biết bao giờ liễu ngộ. Đây là bốn phận thuyết thoại, Sơn tăng không dám không theo bốn phận. Hai câu: “Đầu trâu mắt, Đầu ngựa về”, Tuyết Đậu nói rõ ràng rồi. Chính vì người không thấy. Cho nên Tuyết Đậu lòi thôi tụng ra như thế. “Đánh trống đến xem anh chẳng thấy”, người ngu có thấy không? Lại nói với ông “Trăm hoa Xuân đến vì ai nở”, nghĩa là mở trong cửa nẻo cùng ông một lúc chân mày mở ra. Kịp khi Xuân đến, nơi hang sâu khe vắng ngày về trước, chỗ không người, trăm hoa vẫn đua nở, ông thử nói nở vì ai.

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Mười lăm không hỏi ông (nửa Hà nam nửa Hà bắc, ở đây không nhận ngày âm xưa). Sau ngày mười lăm ngày về sau nói cho một câu xem (không khởi từ sáng đến tối thiết kỵ nói, ngày mai là mười sáu, ngày tháng như nước chảy. Sự tự đáp thay nói: Ngày nào cũng tốt).

GIẢI THÍCH: Vân Môn ban đầu tham vấn Mục Châu, Mục Châu đối đáp nhanh như điện xoay chuyển, thật là khó nường gá. Sư bình thường tiếp người vừa vào cửa liền nắm lại nói: Nói! Nói :Khởi suy nghĩ, liền bị xô ra, nói: Cây dù cùn thời Tần, Vân Môn yết kiến đến ba phen mới gõ cửa.

Mục Châu hỏi: Ai?

Vân Môn thưa: Văn Yển.

Mục Châu vừa mở cửa, Sư liền chạy ùa vào.

Mục Châu nắm lại bảo: Nói! nói!

Vân Môn suy nghĩ, bèn bị Châu xô ra, một chân còn trong ngạch cửa, Mục Châu đóng ập cửa lại, nghiền dập chân của Vân Môn, Môn đau quá la to bỗng nhiên đại ngộ. Sau này ngữ mạch tiếp người, khẳng theo mẫu mực của Mục Châu. Vân Môn ở nhà với Trần Tháo Thượng Thơ ba năm. Mục Châu chỉ đến chỗ Tuyết Phong. Đến nơi Sư liền ra chúng hỏi: Thế nào là Phật? Tuyết Phong bảo: Chớ nói mở. Vân Môn bèn lễ bái ở lại ba năm. Một hôm, Tuyết Phong hỏi: Chỗ ông thấy thế nào?

Vân Môn thưa: Chỗ con thấy cùng với các Thánh từ xưa không đổi dời một mảy may.

Thiên sư Linh Thọ hai mươi năm không mời chức Thủ Tọa, thường nói: Thủ Tọa ta sanh. Lại nói: Thủ Tọa ta chân trâu. Lại nói: Thủ Tọa ta hành cước. Ngày nọ bảo đánh chuông, sai chúng ra trước cổng tam quan đón Thủ Tọa. (146) Trong chúng đều ngỡ lạ. Quả thật Vân Môn đến bèn thỉnh vào liêu Thủ Tọa nghĩ ngơi.

Người thời đó gọi Linh Thọ là Thiên sư Tri Thánh, việc quá khứ vị lai đều biết trước. Ngày nọ Quảng Chủ là Lưu Vương sắp cử binh, đích thân vào viện thỉnh Sư xem việc tốt xấu. Linh Thọ đã biết trước an nhiên ngồi tịch. Quảng Chủ tức giận hỏi thị giả: Hòa thượng bệnh khi nào? Thị giả đáp: Sư không hề bệnh, Sư viết có một phong thư bảo Hầu Vương đến thì trao.

Quảng chủ mở ra thấy một lá tẩm thiệp viết: Con mắt người trời là Thủ tọa trong chùa. Quảng Chủ hiểu ý liền dừng binh, thỉnh Vân Môn xuất thế trụ ở Linh Thọ, sau đó mới trụ Vân Môn. Sư khai đường thuyết pháp, có Cúc Thường Thị đến hỏi: Quả Linh Thọ chín chưa?

Vân Môn đáp: Trong năm nào được tin nó sống. Lại dẫn Lưu Vương trước kia làm người khách bán nhang. Sau Lưu Vương phong tên thụ cho Linh Thọ, là Thiên sư Tri Thánh, Linh Thọ đời đời chẳng mất thần thông.

Vân Môn có ba đời làm vua, cho nên mất thần thông. Ngày nọ Lưu Vương với Sư, cùng với một số tôn túc vào cung nhập hạ. Các vị đều cho người trong cung thưa hỏi và thuyết pháp. Chỉ có Vân Môn không nói, cũng không có người thân cận, có một vị Trực Điện viết một bài kệ dán trên vách điện Ngọc Bích nội dung là:

TỤNG:

*Đại trí tu hành mới là thiên
Thiên môn nghi hoặc bất nghi huyền
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật
Du khước Vân Môn tổng bất ngôn.*

DỊCH: (Đại trí tu hành mới là thiên. Cửa thiên nên lặng chớ nôn huyền. Muôn điều khéo nói đâu bằng thật. Chỉ có Vân Môn thủy ngồi yên).

Vân Môn bình thường thuyết pháp thích nói, nói thiên ba chữ: Cố, Giám, Di. Lại nói thiên một chữ. Như có vị Tăng hỏi: Giết cha giết mẹ sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ sám hối ở đâu?

Vân Môn đáp: Lộ (bày).

Lại hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?

Vân Môn đáp: Phổ (khấp)

Quả là không cho suy luận, đến chỗ bằng phẳng lại mắng người: “Nếu hạ một câu nói, giống như cây cọc sắt. Về sau, xuất phát bốn người hiền triết: Động Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, Hương Lâm Viễn đều là bậc Đại tông sư, Hương Lâm Viễn đều là Đại tông sư.

Hương Lâm mười tám năm làm thị giả. Khi tiếp ông, Sư chỉ gọi: Thị giả Viễn! Viễn đáp: “Dạ”.

Vân Môn nói: Là cái gì?

Như thế đến mười tám năm, một hôm Viễn đại ngộ.

Vân Môn nói: Từ nay về sau, ta không còn gọi ông nữa. Vân Môn bình thường tiếp người hay dùng thủ đoạn của Mục Châu. Thật là khó bề gá nương, lối rèn luyện tháo chốt nhỏ đỉnh. Tuyết Đậu nói: Tôi thích cơ phong của Thiều Dương (Vân Môn) mới định, cả đời nhỏ đỉnh rút cho người.

Sư có vấn đề dạy chúng rằng: Ngày mười lăm về trước không hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem, quét sạch ngàn sai, không thông phạm Thánh. Tự đáp thay: “Ngày nào cũng tốt”. Câu “Ngày mười lăm về trước” là quét sạch ngàn sai. Câu “Ngày mười lăm về sau”. Cũng quét sạch ngàn sai không nói ngày mai là ngày mười sáu. Người sau này mặc dù theo lời sinh kiến giải, có dính dáng chút nào, Vân Môn lập Tông Phong, phải là có chỗ vì người. Hỏi xong, lại tự đáp thay: “Ngày nào cũng tốt”, lời này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau một lúc quét sạch, Sơn tăng nói như thế cũng là theo lời sinh kiến giải, người giết không bằng tự mình giết, vừa khởi đạo lý, là rơi hầm rớt hố. Trong một câu của Vân, đều đủ ba câu, vì Tông chỉ của Sư như thế, một câu cần thiết phải quy về tông. Nếu không như thế chỉ ước đoán, người chưa am tường pháp Phật. Việc này không luận bàn nhiều, mà người chưa thấu lại phải như thế. Nếu thấu được thì thấy ý chỉ của người xưa, xem Tuyết Đậu nói:

TỤNG:

Khứ khước nhất

Niêm đặc thất

Thượng hạ Tứ duy vô đẳng thất

Từ hành đạ đoạn lưu thủy thanh

Túng quan tà xuất phi cầm tích

Thảo hung hung

*Yên mịch mịch
 Không sanh nham ban hoa lang tịch
 Đờn chỉ kham bi Thuấn nhã đa Mạc
 động trước
 Động trước tam thập bổng.*

Dịch:

*Bỏ đi một. Năm được bảy
 Trên dưới bốn phương không không đồng bậc
 Thông dong đập dứt tiếng suối reo.
 Phỏng xem vẽ được dấu chim bay
 Cổ tốt xanh rì
 Khói trắng bạc
 Không sanh bên núi hoa rơi loạn
 Khảy tay làm bạn thân hư không
 Chớ động đến
 Động đến cho ân ba mươi gậy*

TỤNG GIẢI: Tụng cổ của Tuyết Đậu tài tình như thế, ngay đều dùng kiếm Bảo vương kim cang hơi một cái. Rồi sau mới lược bày một số phong quy. Tuy vậy hoàn toàn không có hai lối hiểu. “Bỏ đi một, năm được bảy, đa số người hiểu theo lối tính số, bảo: “Bỏ đi một” là việc ngày mười lăm về trước, Tuyết Đậu thẳng hai đầu hạ câu ẩn phá xong, lại bày cho người thấy được “bỏ đi một, năm được bảy”. Tối kỵ việc nhằm vào ngôn cú tìm kế sống. Vì sao? Vì bánh in đâu có nước. Người ta phần nhiều rơi vào ý thức, cần phải hưởng đến trước khi ngôn ngữ chưa sinh mà hiểu lấy mới được, đại dụng hiện tiền, tự nhiên thấy được. Cho nên sau khi Đức Thích-ca thành đạo, Ngài ở nước Ma-kiệt-đà, trong hai ngày suy nghĩ thế này: “ Tướng của các pháp rỗng lặng không thể dùng lời để nói, ta thà không thuyết pháp, mau nhập Niết-bàn”. Đến đây tìm chỗ mở miệng không được. Vì phương tiện nên Phật thuyết pháp cho năm vị Tỳ-kheo rồi đến ba trăm sáu mươi hội. Giáo lý nơi trong một đời đức Phật, chỉ là phương tiện. Cho nên “cởi đồ trên báu mặc áo thô sơ”, bất đắc dĩ đến chỗ hạn hẹp trong đệ nhị nghĩa môn, để dụ dẫn các đệ tử. Nếu nhằm trên chỗ toàn vẹn dạy người, thì cả trái đất không có một người, nửa người. Hãy nói thế nào là Đệ nhất cú? Đến đây Tuyết Đậu trình bày một số ý dạy người thấy, Sư chỉ trên không thấy có chư Phật, nhìn xuống không thấy có chúng sinh, ngoài không thấy có sơn hà đại địa, trong không thấy có kiến văn giác tri, như người chết sống lại, ngắn dài tốt xấu, nhồi thành một khối, mỗi mỗi

đem lại cũng không thấy khác. Rồi sau ứng dụng không mất thích đáng, mới thấy chỗ Tuyết Đậu nói “ Bỏ một, nắm được bảy”. Trên dưới bốn phương không đồng bậc”. Nếu thấu được câu này dù được trên dưới bốn phương không đồng bậc, sum-la vạn tượng cỏ cây người vật đều hoàn toàn bày gia phong của chính mình. Vì thế nói:

TỤNG:

*Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng mãi phượng thân
Tích niên mậu hướng đồ tung mịch
Kim nhật kháng lai hỏa lý băng.*

DỊCH:

*Ở trong hiện tượng riêng bày thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Năm xưa lầm nhắm trên đường kiếm
Nay mới nhìn ra lò lửa băng.*

Trên trời dưới trời chỉ có ta là tôn quý, Người đời đa số bỏ gốc theo ngọn. Nếu trước được gốc tự nhiên gió thổi cỏ rạp, nước đọng lại thành hồ; “Thong dong đập bật tiếng suối reo” hành động thư thả, tiếng nước chảy ào ào cũng nên đập dứt. “Phỏng xem vẻ được dấu chim bay”, ngược mắt nhìn xem, dù là dấu chim bay dường như cũng vẽ ra được. Đến đây, vạc dầu, lò lửa thổi, liền tắt, cây kiếm núi dao hét cũng tan, chẳng phải là không vì việc khó, Tuyết Đậu đến đây, vì lòng từ bi, sợ người ngồi trong cảnh giới vô sự, lại nói: Xanh rì, khói trắng bạc, cho nên che lại được có mệnh mông, khói mịt mù. Hãy nói cảnh giới của người nào? Bảo là ngày nào cũng tốt, được không? Đáng tức cười không dính dáng. Chính là “Thong dong” đập bật tiếng suối reo” cũng không phải, dù xem tả dấu chim bay cũng không phải “ cỏ xanh rì” cũng không phải, “khói trắng bạc” cũng không phải. Tuy tất cả đều chẳng phải, chính là “Không sanh bên núi hoa rơi loạn”. Cũng phải chuyển qua bên kia mới được. Há không thấy, phải Tu Bồ-đề nhập định chư thiên mưa hoa khen ngợi.

Tu-bồ-đề hỏi: Trong hư không ai là người đã mưa hoa ca ngợi?

Chư thiên: Tôi đây, là Đế Thích thiên.

Tôn giả: Vì sao ông khen ngợi?

Chư thiên: Tôi tôn trọng Tôn giả nói Bát-nhã ba-la-mật hay quá.

Tôn giả: Đối với Bát-nhã ta chưa từng nói một chữ tại sao ông khen ngợi.

Chư thiên: Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không

nghe là chân Bát-nhã. Trời Đế Thích lại mưa hoa khắp mặt đất. Tuyết Đâu cũng làm tụng rằng:

TỤNG:

*Vũ quá vân ngưng hiển bán thiên
Sổ phong như họa bích thời ngôi
Không sanh bất giải nham trung tọa
Nhãn đắc không hoa động địa lai.*

DỊCH:

*Mưa tạnh mây tan sáng nửa trời
Vẽ ra mấy ngọn núi chập chùng
Không sinh chẳng hiểu ngời trong núi
Liên được Thiên hoa tán khắp nơi.*

Thiên đế đã mưa hoa đầy mặt đất. Đến đây lại ẩn núp nơi nào?

Tuyết Đâu lại nói:

TỤNG:

*Ngã khùng đào chi đào bát đắc
Địa phương chi ngoại giai sung tắc
Mang mang nhiều nhiều tri hà cùng
Bát diện thanh phong nhạ y nhấc*

DỊCH:

*Tôi ngại trốn đi trốn chẳng được,
Bên ngoài đại phương đều đầy ngắt
Lãng xăng rồi rắm biết sao cùng
Tám hướng gió lành thâm mặc áo.*

Dù được lột trần toàn thông dong, trọn đều không có mảy may lỗi lầm cũng chưa phải là cực tắc. Cuối cùng phải thế nào mới đúng. Nếu xem tiếp văn dưới đây: “Khảy móng tay làm thảm thân Hư không”. Phạm ngữ Thuấn-nhã-đa, Trung Quốc dịch là Hư không thân. Lấy hư không làm thể, không thân xúc chạm, được hào quang Phật chiếu mới hiện được thân. Khi ông nếu Ông giống thân hư không thì Tuyết Đâu đang khảy móng tay buồn thảm. Tuyết Đâu lại nói: “Chớ động đến”. Khi động đến thì sao? Ngày trời sáng trong, mở mắt ngủ khò.

KHAI THỊ: Một câu trước tiếng, ngàn Thánh không truyền, chưa từng thân cận, như cách đại thiên. Giả sử đến trước tiếng biện được, quét sạch lưới của người trong thiên hạ, cũng chưa phải là kẻ tánh tháo. Cho nên nói: Trời không thể che, đất không thể chở, hư không không thể dung, trời trăng không thể chiếu, chỗ không Phật chỉ xưng tôn quý, tạm khá hơn một chút, hoặc chưa như vậy, thấu được mảy lông trên đầu,

phóng đại hào quang, đại ngộ triệt để, đối với pháp được tự tại tự do, tiện tay nắm lấy không có gì là không sai phải. Hãy nói được cái gì mà kỳ đặc như thế. Lại nói: Đại chúng hiểu không? công lao trận mạc trước đây không người biết, chỉ cần luận bàn thêm che thay công. Việc hiện nay hãy gác lại, công án Tuyết Đậu lại thế nào? Xem lấy văn sau:

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Pháp Nhãn: Tuệ Siêu Xin hỏi Hòa thượng Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp: Ông là Tuệ Siêu

Thiền sư Pháp Nhãn có cơ đồng thời thốt trác, lại đủ dụng đồng thời thốt trác; mới có thể đáp lời như thế. Cho nên nói siêu thanh vượt sắc, được đại tự tại, tạm thời thủ xả sống chết ở ta, thật là độc đáo. Nhưng công án này, mọi người bàn luận rất nhiều, người hiểu theo tình giải không ít. Họ không biết người xưa, phạm dạy một lời, nửa câu đều như chọi đá nháng lửa, điện xét ngày đó mở ra một lối thẳng, người sau mặc dù đi trên ngôn cú làm chỗ hiểu nói: Tuệ Siêu chính là Phật, cho nên pháp Nhãn đáp như thế. Có người nói: Giống như cưỡi trâu tìm trâu. Có người nói: Chỗ hỏi là đúng, đâu có liên quan gì. Nếu hiểu như thế, không chỉ cô phụ chính mình, cũng chính là chịu khuất phục người xưa. Nếu muốn thấy toàn cơ của ông ta, trừ bỏ kẻ thị phi đánh một gậy không quay đầu, răng như cây kiếm, miệng tựa như chậu máu, nhằm ngoài ngôn ngữ biết chỗ trở về, mới có chút phần tương ứng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải, là khắp cả đại địa là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Tuệ Siêu thiền khách ngay đây được ngộ, bình thường Ông ôm ấp tham cứu mới được ngay một lời nói như thùng lũng đá, chỉ như Tắc Lâm Viên ở trong hội của Pháp Nhãn, cũng không từng tham thỉnh nhập thất. Ngày nọ Pháp Nhãn hỏi: Giám Tắc sao không nhập thất?

Tắc thưa: Hòa thượng đâu biết, con ở nơi chỗ Thanh Lâm đã có chỗ thâm nhập.

Pháp Nhãn: Ông thử nêu xem.

Tắc thưa: Con hỏi thế nào là Phật?

Thanh Lâm: Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa.

Pháp Nhãn: Lời khéo, e rằng ông hiểu lầm, nên nói lại xem.

Tắc: Bính Đinh thuộc về lửa, lấy lửa tìm lửa. Như con là Phật mà lại đi tìm Phật.

Pháp Nhãn: Giám Viện quả nhiên hiểu lầm rồi.

Tắc không giận dữ quảy hành lý qua sông. Pháp Nhãn bảo: Người này nếu quay lại thì có thể cứu; nếu không quay lại thì không thể cứu.

Tắc đi nửa đường tự nghĩ: Pháp Nhãn là thiện tri thức của năm trăm

người có thể gạt ta sao? Bèn trở lại tái tham vấn.

Pháp Nhãn nói: Ông hỏi ta, ta đáp cho ông.

Tắc hỏi: Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp: Bính đỉnh đến xin lửa.

Tắc ngay đó ngộ đạo.

Hiện nay có người, trừng mắt làm giải hội; nên nói người không thương tích thì chớ làm thành thương tích. Công án này, người tham cứu lâu, hãy nghe cử liền biết chỗ rơi? Pháp Nhãn cho đó là mũi tên chọi nhau, lại không dùng Ngũ vị quân thần, Tứ liệu giản. Chỉ luận “mũi tên nhọn chọi nhau” là gia phong của Tông Pháp Nhãn, dưới một câu liền thấy, đối diện mặt trời liền thấu. Nếu suy tìm trong câu cú, rốt cuộc tìm mó không được. Pháp Nhãn ra hành đạo có năm trăm chúng, bấy giờ Phật pháp rất hưng thịnh. Quốc sư Thiều theo Sơ Sơn đã lâu, tự cho là đã được yếu chỉ, bèn gom góp văn tự đánh tướng của Sơ Sơn lúc bình sanh, dẫn chúng đi hành cước. Đến trong hội Pháp Nhãn. Sư không vào thất, chỉ bảo đồ đệ theo chúng vào thất. Một hôm Pháp Nhãn thượng đường, có một vị tăng hỏi: “Thế nào là giọt nước nguồn Tào?”

Pháp Nhãn: Là một giọt nước nguồn Tào.

Tăng ấy mờ mịt thối lui. Quốc sư Thiều ở trong chúng nghe vậy liền tỉnh ngộ. Sau, Sư hoằng pháp nối pháp Pháp Nhãn, Sư có bài tụng trình:

TỤNG:

Thông huyền phong dẫn

Bất thị nhân gian

Tâm ngoại vô pháp

Mãn mục thanh san

DỊCH:

Đỉnh núi thông huyền,

Không phải nhân gian,

Ngoài tâm không pháp,

Đầy mắt núi xanh.

Pháp Nhãn ấn khả nói: “Chỉ một bài tụng kế thừa tông ta. Về sau người có bậc Vương Hầu kính trọng. Ta chẳng bằng người. Xem người xưa, ngộ như thế là đạo lý gì? Không thể chỉ dạy Sơn tăng, phải tự mình trong mười hai giờ, tinh thần phấn chấn giống như thế, cùng cổ nhân đảm nhận. Ngày khác đến ngã tư đường đuổi tay vì người, cũng không phải việc khó. Cho nên tăng hỏi Pháp Nhãn: Thế nào là Phật pháp?”

Pháp Nhãn đáp: Ông là Tuệ Siêu, có chỗ nào cô phụ nhau. Không

thấy Vân Môn nói: Nêu không đoái nhìn, tức là sai biệt, toan suy nghĩ tư biết kiếp nào ngộ. Bài tụng của Tuyết Đậu sau đây thật là sáng rõ, thử nêu xem!

TỤNG:

*Giang quốc xuân phong xuy bất khởi
Chá cô đề tại thâm hoa lý
Tam cấp lãng cao ngự hóa long
Si nhân du hố dạ Đường thủy”*

DỊCH:

*Giang quốc gió Xuân đùa chẳng dấy
Vườn hoa rậm rạp chá cô hát
Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Sông Đường kẻ ngu đêm vẫn tắt.*

Tuyết Đậu là bậc tác gia, đối với chỗ người xưa khó gặm, khó nhắm, khó thấu, khó thấy, gút mắc của cổ nhân mà, tụng ra cho người thấy, thật là độc đáo. Tuyết Đậu nắm được chìa khóa của Pháp Nhãn. Lại biết chỗ rơi của Tuệ Siêu, lại sợ người sau ngay lời nói của Pháp Nhãn hiểu lầm, cho nên mới tụng ra. Vị tăng này hỏi như thế. Tức là: giang quốc gió Xuân đùa chẳng dấy.

Vườn hoa rậm rạp chá cô kêu.

Hai câu này chỉ là một câu. Hãy nói ý của Tuyết Đậu ở chỗ nào? Giang Tây, Giang Nam nhiều người hiểu là hai thứ: Câu “Giang quốc gió Xuân đùa không dấy” tức ca tụng ông là Tuệ Siêu, chỉ tin tức này, dù Giang quốc gió Xuân đùa không dấy “Vườn hoa sân rạp chá cô hát: dùng để ca tụng mọi người luận bàn lời này ồn náo giống như chim chá cô hát trong vườn hoa, có dính dáng gì. Đâu không biết (148) hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một thôi, muốn được không thêm không bớt. Rõ ràng nhằm ông nói ngôn ngữ cũng có đầu mối, che trời che đất. Tăng hỏi thế nào là Phật?

Pháp Nhãn: Ông là Tuệ Siêu.

Tuyết Đậu tụng: “Giang Quốc gió Xuân đùa thổi không dấy.

Vườn hoa rậm rạp chá cô kêu”.

Ngay đây lãnh ngộ được, đáng là bậc riêng bước trong không. Nếu ông khởi tình giải thì, ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa hiểu. Câu thứ ba, thứ tư của Tuyết Đậu quá sừ từ bi, vì người một lúc nói phá. Chỗ Thiên sư Siêu đại ngộ là như: Cấp sóng cao cá hóa ra rồng, sông Đường kẻ ngu đêm vẫn tắt.

Võ Môn ba lớp sóng, bến Mạnh chính là Long môn. Võ Đế đào

ba cây. Nay ngày mồng ba, tháng ba, lúc hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, con cá nhảy qua được Long Môn, thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, đuôi có lông, tụ mây mà đi. Con nào nhảy không được thì bị điểm trán quay lại. Người ngu nhằm trong lời nói mà nhai gặm, giống như ban đêm tát nước sông Đường để bắt cá-sao không biết.

Cá đã hóa rồng rồi. Sư ông Nghĩa Đoan có bài tụng rằng:

TỤNG:

*“Nhất văn Đại Quang tiến
Mãi đắc ca du tư
Khiết hướng đồ lý liễu
Đương hạ bất văn cơ”*

DỊCH:

*Một đồng tiền đại quang,
Mua được cái bánh ngon
Nuốt vào trong bụng,
Ngay đó hết đói rồi,*

Bài tụng này rất hay, chỉ có lời văn rất vụng. Tuyết Đậu tụng rất khéo, không làm bị chạm lưỡi đứt tay.

Lúc xưa Khánh Tạng Chủ hỏi người: Thế nào là ba lớp sóng cao cá hóa rồng? Ta cũng chưa chắc. Ta lại hỏi ông hóa làm rồng rồi tức hiện nay ở chỗ nào?

KHAI THỊ: Hiểu thì trên đường, thọ dụng như rồng được nước, như cọt tựa núi. Không hiểu thì thế để lưu truyền, dê đực chạm rào, ôm cây đọi thổ. Có khi một câu như sư tử ngồi xổm, có khi một câu như Bảo Kiếm Kim Cang Vương, khi một câu quét sạch ngôn ngữ của thiên hạ. Có khi một câu theo mồi đuổi sóng. Nếu trên đường thọ dụng thì gặp tri âm biết cơ nghi, biết lỗi lầm cùng nhau chứng minh. Nếu thế để truyền bá người một con mắt, có thể quét sạch mười phương, vách đứng ngàn năm. Cho nên nói: Đại dụng hiện tiền, không còn phép tắc.

Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu.

Có khi đem cái thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ.

Hãy nói: Nhờ đạo lý gì, có biết không? Thử câu xem.

CÔNG ÁN: Cuối hạ Thúy Nham dạy chúng: Một hạ đã đến nói cho huynh đệ. Xem lông mày của Thúy Nham có còn không?

Bảo Phước nói: Làm cướp biết cướp.

Trường Khánh nói: sanh.

Vân Môn nói: Quan.

GIẢI THÍCH: Người xưa sáng tham chiều thỉnh. Thúy Nham đến

cuối hạ lại dạy chúng như thế, song quả thật cao vọt, quả thật trời đất rung động: Cả, đại tạng kinh 5048 quyển; không khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có tin tức ngày không? Hàng nhất đẳng là thời tiết ấy.

Thúy Nham thật là độc đáo. Xem Sư nói như thế. Hãy nói ý của Sư rơi vào chỗ nào? Người xưa thả một cần câu, hoàn toàn không lưỡng uổng, phải là có cái đạo lý vì người. Đa số người hiểu sai nói: Thanh thiên bạch nhật, lời nói không suy nghĩ, không có việc mà sinh ra việc. Cuối hạ trước tự nói lỗi, trước tự kiểm điểm, tránh được người khác kiểm điểm thật đáng tức cười. Loại kiến giải này cho là diệt chủng tộc nhà Phật. Nhiều đời Tông sư xuất thế, nếu không dạy người đều không có lợi ích mong làm cái gì? Đến đây nhìn được thấu mới biết người xưa có thuật đoạt trâu của người cày cướp cơm của người đói. Người nay hỏi đến liền nghiên ngấm nơi ngôn cú, mau hiểu ngay đừng suy nghĩ; thấy người trong nhà tự nhiên biết chỗ đi của họ, thiên biến vạn hóa, gút mắc khó khăn, rõ ràng có con đường thoát thân, mới hay vì người đói đáp như thế. Lời này nếu không kỳ đặc, thì ba người Vân Môn, Bảo Phước, Trường Khánh đua nhau thù xướng làm gì?

Bảo Phước nói: Làm cướp biết cướp. Nhân câu này, gọi lên nhiều thứ kiến giải phạm tìn. Thử nói: Ý của Bảo Phước là Tối kỵ nằm trong câu tìm người xưa. Ông nếu sinh tình khởi niệm, thì móc tròng con mắt của ông. Đâu không biết Bảo Phước hạ một chuyển ngữ, là cắt đứt gót chân của Thúy Nham. Trường Khánh nói: Sanh vậy.

Nhiều người nói: Trường Khánh đi theo gót chân của Thúy Nham, cho nên nói sanh, vẫn không dính sát. Không biết Trường Khánh tự xuất kiến giải của khác cho nên nói sanh. Mỗi người đều có chỗ xuất thân. Ta hỏi ông chỗ nào là chỗ sanh? Là hàng tác gia. Bảo Kiếm Kim Cang Vương, trước mắt thẳng đó liền dùng. Nếu người đập tan kiến giải tầm thường; chặt đứt thị phi, mới thấy được chỗ thù xướng của Trường Khánh. Vân Môn nói: Quan, quả là kỳ đặc, song khó tham cứu. Đại sư Vân Môn phần nhiều dùng Nhất tự, thiên để dạy người. Tuy trong một chữ phải đủ ba câu. Xem cổ nhân gặp cơ duyên đối đáp, một cách tự nhiên so với người thời nay là khác xa về hình thức. Câu nói: Cổ nhân ý quyết không có ở trong đây. Đã không ở trong đây, hãy nói ở chỗ nào? Cũng phải tham cứu cẩn thận mới được. Nếu là người mắt sáng, có thủ đoạn chiếu trời chiếu đất, thủ đoạn khéo léo thẳng xuống. Tuyết Đậu dùng chữ Quan hòa cùng ba cái kia xâu thành một chuỗi tụng ra:

TỤNG:

Thúy Nham thị đồ
 Thiên cổ vô đối
 Quan tự tương thù
 Thất tiền tạo tội
 Lão đảo Bảo Phước
 Ưc dương nan đắc
 Lao lao Thúy Nham
 Phân minh thị tặc
 Bạch khuê vô điểm
 Thùy biện chân giả
 Trường Khánh tương am
 Mi mao sanh dã.

DỊCH:

Thúy Nham dạy chúng
 Ngàn xưa không đối.
 Chữ Quan đáp nhau.
 Mất tiền tạo tội.
 Bảo Phước gian nan.
 Đè năng khó được.
 Ai biện được chân giả.
 Thúy Nham nói nhiều
 Rõ ràng là cướp.
 Bạch khuê không vết.
 Ai biện chân giả.
 Trường Khánh hiểu nhau.
 Lông mày như vậy..

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu nếu không từ bi tụng ra cho người thấy như thế thì đâu thể gọi là thiện tri thức. Người xưa như thế, mỗi mỗi đều là việc bất đắc dĩ làm ra. Người học sau này bám vào ngôn cú của người chuyển sinh ra cái hiểu biết phàm tình. Do đó không thấy được ý chỉ của người xưa. Như nay bỗng có người lật đổ giường thiền, hét tan đại chúng, quở y được. Tuy vậy, cũng phải đến chỗ điền địa này mới được.

Tuyết Đậu nói: “Ngàn xưa không đối” ta chỉ nói: Xem lông mày Thúy Nham còn không? Có chỗ nào độc đáo mà ngàn xưa không đối? Phải biết người xưa thốt một lời nửa câu, không phải là tầm thường phải là có con mắt định càn khôn mới được. Tuyết Đậu nói một lời nửa câu

như kiếm báu của Kim cang vương, như Sư tử ngồi xổm, như chọi đá xẹt lửa, như điện chớp. Nếu không phải là đảnh môn có mắt, sao thấy được chỗ rơi của người xưa?

Lời dạy chúng này, hẳn là ngàn xưa không đối, còn hơn gậy của Đức Sơn, hét của Lâm Tế.

Thử nói: Tuyết Đậu (149) vì người, ý ở chỗ nào?

Ông lại làm sao biểu Tuyết Đậu nói “Ngàn xưa không đối”?

Chữ “Quan” đáp nhau, mất tiền tạo tội, ý này thế nào? Dù là mất thấu quan, đến đây cũng phải cẩn thận mới được. Hãy nói Thúy Nham mất tiền tạo tội hay Tuyết Đậu mất tiền tạo tội hay là Vân Môn mất tiền tạo tội? Nếu ông thấu được thì chấp nhận cho ông có con mắt, “Bảo Phước gian nan, đề nâng khó được”, là đề nén mình, nâng người xưa. Hay nói: Bảo Phước ở chỗ nào đề, chỗ nào nâng? Thúy Nham nói nhiều, rõ ràng là cướp. Hãy nói Sư cướp cái gì: Mà Tuyết Đậu lại nói là cướp. Tối kỵ theo ngữ mạnh của người chuyển. Đến đây phải là tự có phẩm hạnh mới được. “Bạch Khuê không tỳ”, là tụng Thúy Nham giống như Bạch Khuê; không có chút tỳ vết! Ai biện được chân giả, có thể nói là ít có người biện được. Tuyết Đậu có tài lớn, cho nên từ đầu đến cuối quán xuyên hết, cuối cùng mới nói Trường Khánh am tường, chân mày Sanh. Hãy nói: Sanh ở chỗ nào? Để mắt xem gấp.

KHAI THI: Gương sáng hiện trên đài, đẹp xấu rõ ràng, Kiếm Mạc-Da trong tay, sống chết không biết lúc nào. Hán đi Hồ đến, trong cái chết lại có cái sống, trong cái sống có cái chết. Hãy nói! Đến đây lại thế nào? Nếu không có mất thấu quan làm chỗ chuyển thân, đến đây rõ ràng hẳn không làm sao được. Hãy nói thế nào là con mắt thấu quan, chỗ chuyển thân, thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Triệu Châu? Triệu Châu đáp:

Triệu Châu: Cửa Đông cửa Tây, cửa Nam cửa Bắc.

Phàm người tham thiền hỏi đạo, nghiên cứu cùng tột chính mình, tối kỵ chọn lựa ngôn cú. Vì sao? Há chẳng thấy Triệu Châu nói: “Chí đạo nan văn, Duy hiềm giản trạch! Lại không thấy Vân Môn nói: “Như nay thiền lữ ba người năm người dục đầu nói ồn ào. Lại nói: Cái này là thượng tài ngữ cú, cái kia là “tự thân xứ đã xuất” ngữ cú. Không biết người xưa phương tiện vì kẻ hậu học sơ cơ tâm địa chưa rõ, chưa thấy bốn tánh, bất đắc dĩ mà lập phương tiện ngữ cú. Như Tổ sư Tây Lai chỉ truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Ở đâu có ngôn ngữ như thế, phải là chặt đứt ngôn ngữ; thấy sự thật vượt mức bình

thường, thấu thoát được, có thể gọi là như rỗng gặp nước; như côp kia núi, tham vấn bậc tiên đức đã lâu, có người thấy mà chưa thấu, thấu mà chưa tỏ phải thưa thỉnh. Nếu thấy thấu được mà thưa thỉnh thì phải xoay quanh trên ngôn cú, không có mắc kẹt người, tham thỉnh lâu ngày, như đưa thang cho kẻ trộm, kỳ thật việc này không ở trên ngôn cú. Vì thế Vân Môn nói: Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa, mười hai phần giáo, há không có ngôn cú sao? Đâu cần Đạt-ma từ Tây Trúc đến, trong mười tám câu hỏi của Phần Dương, câu hỏi này gọi là Nghiệm chủ vấn, cũng gọi là Thám Bạt Vấn. Tăng đặt câu hỏi này thật là kỳ đặc, nếu không phải Triệu Châu cũng khó đáp được. Vị Tăng này hỏi: Thế nào là Triệu Châu.

Triệu Châu là bốn phận tác gia bèn trả lời: Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

Tăng thưa: Con không hỏi ông Triệu Châu này.

Triệu Châu: Vậy ông hỏi Triệu Châu nào?

Người sau gọi là Vô sự thiên, thật là lừa người không ít. Vì sao? Bởi Tăng hỏi Triệu Châu mà Triệu Châu đáp: Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc, thì là đáp cái thành Triệu Châu. Ông hiểu như thế, là gả nhà quê, lại là hiểu Phật pháp, chỉ đây chính là phá diệt Phật pháp. Như lấy mắt cá so với viên minh châu; giống thì giống, nhưng phải thì không phải. Lão tăng nói: Không ở Hà Nam, chính là ở Hà Bắc. Hãy nói là hữu sự hay vô sự. Cũng cần phải cẩn thận mới được. Viên Lục Công nói: Chỉ rốt sau có thấu rõ thì mới đến lao quan, ý của kim chỉ nam không phải là nơi ngôn ngữ. Mười ngày một trận gió, năm ngày một trận mưa, an bang lạc nghiệp; vỗ bụng múa ca, gọi là thái bình, gọi là vô sự, không phải mù tịt mà gọi là vô sự. Cần phải tháo được chốt cửa, ra khỏi rừng gai góc, lột trần, sống thông dong như người bình thường thuở trước. Do đó ông hữu sự cũng được, vô sự cũng được, tự do tự tại, hoàn toàn không chấp không, định có. Có người nói: “Xưa nay không có một việc, chỉ gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm. Đây là đại vọng ngữ, chưa được cho là được, chưa chứng cho là chứng. Xưa nay chưa từng tham thấu được, thấy người thì nói tâm, nói tánh, nói huyền, nói diệu, bèn cho đây là lời cuồng. Xưa nay vô sự. Quả là người mù dẫn đám mù. Thật không biết khi Tổ sư chưa đến, ở đâu gọi trời là đất, gọi núi là sông. Vì sao Tổ sư từ Tây Vực đến? Các nơi thẳng đường vào thối, nói cái gì? Toàn là tình thức suy lường.

Nếu là tình thức suy lường ấy hết, mới thấy thấu được.

Nếu thấy được thấu như xưa là trời vẫn là trời, đất vẫn là đất, núi

là núi, sông là sông. Người xưa nói: Tâm là căn, pháp là trần, hai loại này giống như vết trên gương.

Đến điền địa này tự nhiên lột trần, hoàn toàn thông dong. Nếu cùng tốt lý luận cũng chưa phải là chỗ an ổn. Đến đây nhiều người hiểu lầm cho là cảnh Vô sự, Phật cũng không lễ bái, hương cũng không đốt, giống thì cũng giống nhưng đến chỗ thoát thế, thì không phải, vừa mới hỏi thì dường như là cực tặc, vừa chụp đến thì lúng ta lúng túng, ngồi nơi chỗ bụng rộng lòng không cao, đến ngày ba mươi tháng chạp quơ tay chụp ngực thì đã là muộn rồi vậy.

Tăng hỏi như thế, Triệu Châu đáp như thế.

Hãy nói làm sao dò tìm. Như thế cũng không được, không như thế cũng không được. Cuối cùng là thế nào? Chỗ này là chỗ vấn nạn nên Tuyết Đậu đưa ra, trước mặt chỉ dạy người. Một nọ hôm Triệu Châu đang ngồi, Thị giả báo rằng: Đại vương vạn phước.

Triệu Châu hoảng hốt nói: Đại vương vạn phước.

Thị giả nói: Bích Hòa thượng chưa đến.

Triệu Châu: Lại nói đến rồi.

Tham đến đây, thấy đây quả thật là kỳ đặc.

Nam thiên sư niêm: Thị giả chỉ biết báo khách, không biết thân ở nơi quê vua. Triệu Châu vào cở tìm người bất giác toàn thân lấm bùn. Chỗ chân thật này, các người có biết không? Xem lấy bài tụng của Tuyết Đậu.

TỤNG:

*Cú lý trình cơ phách diện lai
Thước-ca-la nhân tuyết tiêm ai
Đông Tây Nam Bắc môn tương đối
Vô hạn luân chùy kích bất khai.*

DỊCH:

*Trong câu trình cơ vạch mặt ra.
Bụi trần chẳng dính mắt Ca-la
Nam Bắc Đông Tây cửa đối nhau
Biết bao chùy sắt đập chẳng ra*

GIẢI TỤNG: Triệu Châu đối mặt thiên cơ như bảo kiếm Kim Cang Vương, ông do dự lập tức lấy đầu ông. Sư luôn luôn ở trước mặt để móc con mắt ông.

Tăng này dám nhổ râu cọp, đặt ra câu hỏi dường vô sự sinh sự, không ngờ trong câu có cơ. Ông đã trình cơ ra. Triệu Châu cũng không cô phụ câu hỏi của ông, cho nên cùng trình cơ đáp. Không phải Triệu

Châu đáp mọi người đều như thế. Người thấu suốt tự nhiên khế hợp đường như có sự an bày sẵn.

Có một ngoại đạo tay cầm con chim sẽ đến hỏi Phật: Ngài hãy nói con chim trong tay con sống hay chết?

Thế Tôn bèn bước ra cửa nói: (150) Ông nói ta ra hay vào? (Có bản nói: Thế Tôn đưa tay ra hỏi nắm hay mở?)

Ngoại đạo: Không đáp, được liền lễ bái.

Lối nói này tương tự công án ở đây. Người xưa tự là huyết mạch không đứt, cho nên nói: Hỏi nơi chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi. Tuyết Đậu thấy thấu suốt như thế bèn nói trong câu cú trình cơ vạch mặt ra. Trong cú có cơ, như mang hai ý: Dường như hỏi người, dường như hỏi cảnh, Triệu Châu không dời đổi một mảy may, liền nói: Cửa Đông, Nam, Tây, Bắc. Câu tụng: “Trần ai chẳng dính mắc”. Đây là ca tụng Triệu Châu người cảnh đều đoạt, nhìn trong câu trình cơ để đáp cho vị Tăng. Đây gọi là có cơ có cảnh, mới chuyển liền chiếu phá tâm mật của ông ta. Nếu không như thế thì khó mà lập được câu hỏi của vị tăng.

Thước-ca-la-nhãn là tiếng Phạm, Hán dịch là Kiên cố nhãn cũng gọi là Kim cang nhãn, soi thấy vô ngại, không chỉ soi thấy mảy tơ, ngoài ngàn dặm mà còn định tà quyết chánh, biện được mất, cơ nghi biết dứt lỗi lầm.

Tuyết Đậu nói: “Cửa Đông, Nam, Tây, Bắc đối nhau, biết bao chùy, sắt đập chẳng ra”. Chính là chỗ thấy của Tuyết Đậu như thế, các ông lại làm sao cửa này được mở? Hãy tham cứu kỹ xem.

KHAI THI: Như thế, như thế, không như thế, không như thế. Nếu luận chiến tất cả đứng nơi chỗ chuyển, cho nên nói: Nếu hưởng thưởng chuyển liền được Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ Hiền, ngàn Thánh, vạn Thánh. Các bậc Tông sư khắp thiên hạ đều nuốt hơi ngậm miệng. Nếu hưởng hạ chuyển thì bò bay máy cưa, hàm linh chuyển động đều phóng đại quang minh; mỗi mỗi đều vách đứng vạn nhẫn. Nếu như không thưởng không hạ, làm sao bàn luận, có điều theo điều, có lệ theo lệ thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Mục Triệu Châu hỏi Tăng: Từ đâu đến? Tăng bèn hét.

Mục Châu: Lão tăng bị tiếng hét của Ông.

Tăng lại hét.

Mục Châu: Sau ba hét, bốn hét sau đó làm gì?

Tăng: Không đáp được.

Mục Châu liền đánh, nói: Kẻ cướp rỗng.

GIẢI THÍCH: Phàm là người dựng lập Tông giáo phải có con mắt bốn phận Tông sư. Có tác dụng bốn phận của Tông sư. Mục Châu cơ bén nhạy, như điện chớp, thích khám phá các Tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời, nửa câu giống như là rừng gai gốc, để tay chân không đến được. Sư vừa thấy Tăng đến liền nói: “Hiện thành công án, tha cho ông ba mươi gậy”. Có khi thấy Tăng liền nói: Thượng tọa, Tăng xoay đầu lại. Mục Châu bảo: Gả cố chấp. Lại dạy chúng: Chưa có chỗ vào, phải được chỗ vào, đã được chỗ vào, không được cô phụ lão Tăng. Mục Châu vì người phần nhiều như thế. Tăng này cũng khéo mài giữa, song đầu rồng đuôi rắn. Chính khi ấy nếu không phải là Mục Châu. Cũng bị ông ta làm loạn một trận.

Như Mục Châu hỏi: “Vừa từ đâu đến”. Tăng liền hét. Hãy nói ý chỉ thế nào? Lão già này cũng không rối loạn, từ từ nói với ông ta. Lão tăng một tiếng hét của ông dường như nhận lời của ông ta được một phần. Lại dường như nghiệm ông ta, nép thân qua một bên xem ông ta thế nào? Tăng này lại hét, giống thì giống nhưng đúng thì không đúng. Bị lão này xỏ mũi bèn hỏi: Ba tiếng hét, hét bốn tiếng, hét sau rồi làm gì? Quả nhiên tăng này cầm họng.

Mục Châu liền đánh nói: Kẻ cướp rỗng này, thật nghiệm người đến chỗ chính xác, buông lời liền biết tri ân. Tiếc thay vị tăng này cầm họng, nên bị Mục Châu nói kẻ cướp rỗng. Nếu là mọi người bị Mục Châu nói ba tiếng hét bốn tiếng hét sau thì thế nào? Nên đáp thế nào để khỏi bị ông ta gọi kẻ cướp rỗng? Ở đây nếu là biết sống chết, rành tốt xấu, chớ dừng lối lầm. Mặc ai ba hét, bốn hét thế nào? Bởi vị tăng này cầm họng, bị lão ấy kết án. Nghe Tuyết Đậu tụng ra.

TỤNG:

*Lưỡng hát dữ tam hát
Tác giả tri cơ biến
Nhược vị kỳ hổ đầu
Nhị câu thành hạt hán?
Niêm lai thiên hạ dữ nhân khan.*

DỊCH:

Hai hét cùng ba hét.
Tác giả biết cơ biến không phải là tác gia đâu thể nghiệm được,
chỉ sợ không như thế.
Nếu bảo cướp đầu cọp
Cả hai thành mù hết.
Đem ra thiên hạ cho người xem

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu không ngại có chỗ vì người. Nếu không phải là tác gia chỉ hét hồ hét loại thôi. Cho nên người xưa nói: “Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét. Có khi một tiếng hét có cái dụng của tiếng hét. Có khi hét như sư tử ngồi xổm. Có khi tiếng hét như kiếm báu Kim Cang Vương”. Thiền sư Hưng Hóa nói: Ta thấy các ông ở Đông lang hét, bên Tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn. Dù hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời ba mươi ba, lại rớt xuống đất, chết ngất, đợi khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải: Vì sao? Hưng Hóa chưa từng nén châu ngọc trong màn trướng tía cho các ông. Các ông chỉ thích hét hồ hét loạn làm gì? Lâm Tế nói: Ta nghe các ông đều học tiếng hét của ta. Ta lại hỏi ông: Giảng đường phía Đông có tăng đến, giảng đường phía Tây có tăng đến, hai người đều hét như nhau. Vậy người nào là khách, người nào là chủ. Nếu các Ông phân khách chủ không được, sau này không được học đòi lão Tăng. Cho nên Tuyết Đậu tụng: “Tác giả biết cơ biến”, Tăng này tuy bị Mực Châu thâm tóm, song y có biết chỗ cơ biến?

Hãy nói: Chỗ nào vị tăng này biết cơ biến. Thiền sư Trí ở Lộ Môn điểm vị tăng này nói: Người biết cách thì sợ. Nham Đầu nói: Nếu luận chiến tất cả đều đứng tại chỗ chuyển. Hòa thượng Tử Tân ở Hoàng Long nói: “Vật cùng tắc biến, biến tắc thông”. Chỗ này là chỗ Tổ sư quét sạch lưỡi của mọi người trong thiên hạ. Nếu ông biết cơ biến nêu được liền biết thế nào?

Có một nhóm người nói: Cần đợi ông ta nói ba hét, bốn hét làm gì. Mặc cho hét, nói gì ba mươi hét ,hai mươi hét. Hét đến lúc Phật Di-lặc hạ sinh cho đó là cưới đầu cọp. Nếu thấy biết như thế, không biết Mực Châu đúng thế, phải thấy vị tăng này rất xa. Như người cưới đầu cọp cần phải trong tay có dao và biết chuyển biến mới được. Tuyết Đậu nói: Nếu như thế “Cả hai đều mù”. Tuyết Đậu giống như cầm gậy Ý Thiên Trường kiếm, oai phong lẫm liệt. Nếu hiểu ý của Tuyết Đậu tự nhiên ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời đều hiểu, liền thấy phần tụng sau của Tuyết Đậu tụng, chỉ là chú giải, lại nói “ai là kẻ mù”. Hãy nói: Là khách, mù hay chủ mù. Hay là khách chủ đồng thời mù không? “Đem thiên hạ ra cho người xem”. Đây là chỗ sống. Tuyết Đậu một lúc tụng xong rồi. Vì sao lại nói “Đem thiên hạ và người xem”. Hãy nói làm sao xem? Mở mắt xem hay nhắm mắt xem? Lại có người tránh khỏi được chăng?

Thần nghe, lối Tam thừa mở rộng, pháp giới vô bờ, biển trí bao la, mười phương an ổn. Bấy giờ có ma quân đua nhau nổi dậy, xâm

phá ruộng tâm, sáu giác đã mạnh, tâm vương kinh động, sáng khởi trăm quái, chiêu sinh ngàn tà, mê hoặc chân như, quấy nhiễu pháp thể, đường lối Bồ-đề, cách tuyệt không thông, phá hoại Niết-bàn, tổn thương Tam bảo, châu ngọc vô vi đều bị trộm lấy, đại tạng pháp tài đều bị cướp đoạt, trần lao che mặt trắng, lửa dục nóng đốt, nổi trôi nơi thành pháp, thiêu đốt cảnh Thánh. Thần thấy bạo loạn như thế, sợ Phật pháp khó tồn tại, bèn bàn luận cùng Ba-la-mật, đồng làm mũi tên diệt, bỏ quên tánh không làm xứ mật cho tìm ma quân. Nay thấy truân chuyên trong núi Ngũ Uẩn, có hơn tám vạn bốn ngàn chúng đã biết thế lực của thân tính trong sát-na, bèn điểm hùng binh trong mười tám cõi, đồng thời lập thể không làm tên; người người đều có sức vô ngại, mỗi mỗi đều có năng lực đồng mãnh, thẳng tâm làm công thấy tánh, một chánh bỏ đi loạn trăm tà, mang giáp kiên cố, cầm kiếm Tam-muội, cung trí, tên thiền kiếm tuệ sáng soi huân luyến trong cửa Đại thừa. An ổn trong núi tịch diệt, dựng cờ trên núi Tam Minh, bày ra bên lối Bát chánh, sai tánh đại giác, làm tướng cầm đầu đạo khắp bốn phương, tìm xét dấu tích vọng tưởng, cắt đứt lối vô minh. Lại sai vua từ bi phá dẹp tam độc, tướng soái nhẫn nhục chinh Phật thành sân si, quân tinh tấn trừ loài yêu ngạo mạn, thích cầm quân đánh giặc xan tham, lòng soát những quân ma đại náo, khí sát xông tới trời. Thần bèn thống lãnh Ma-ha, một lúc đều vào ta lúc ấy, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi, lưỡi không biết vị, thân không xúc chạm, ý không phan duyên, nhất chí hướng về trước, niệm niệm không thối, bỗng chốc ma quân bại trận, sáu giác bị tóm thâu, chém giết vô số, quét trừ lũ giặc, bắt sống vọng tưởng, tán sống vô minh, thống lãnh thẳng vào thành Niết-bàn, dùng kiếm tuệ chém đứt làm ba đoạn, rừng phiền não bấy giờ bị chinh phục, núi nhân ngã hóa làm vi trần, lưới ái si gặp lửa trí thiêu đốt, rừng tà kiến bị gió tuệ dập tắt, nhân đây mà tam minh sáng lại, tứ trí được tròn đầy, trong ngoài không tỳ vết, rỗng rang thanh tịnh, tâm vương ngồi điện hoan hỷ, chân như lên lầu giải thoát, tự tánh đạo chơi nơi nhà vô ngại, ba thân ngồi tòa pháp không, từ đây pháp giới yên tĩnh, vĩnh viễn đoạn hết phiền não, cùng qua bờ sinh tử, cùng đến bờ Bồ-đề, ma quân đã thối, hợp bày tấu lên.